TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **921**/2021/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 893/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Bùi Hoàng H, sinh năm 1977;

Hộ khẩu thường trú: phường V, quận Đ, Hà Nội.

Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1978;

Hộ khẩu thường trú: phường V, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Bùi Hoàng H và chị Hoàng Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 05/4/2011.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không cảm thông, không chia sẻ được với nhau, đã sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Anh H, chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh H, chị N xác nhận có 02 con chung là B N K (nữ), sinh ngày 22/11/2012, B B H(nữ), sinh ngày 22/11/2012. Anh H, chị N thống nhất thỏa thuận: Ly hôn, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh H, chị N xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh H, chị N thống nhất để chị N chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Bùi Hoàng H và chị Hoàng Thị N**.

2. Con chung: Xác nhận anh H, chị N có 02 con chung là B N K (nữ), sinh ngày 22/11/2012, B B H (nữ), sinh ngày 22/11/2012. Giao cả 2 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh H, chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh H, chị N đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Anh H, chị N thống nhất để chị N chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069403 ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân